

Số: 1973 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 04/12/2021 đến 16h00 ngày 05/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 265,7 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong. Trong tuần qua, thế giới ghi nhận hơn 4,1 ca mắc và hơn 49 nghìn trường hợp tử vong, tăng 6% ca mắc và không có sự thay đổi về số ca tử vong so với tuần trước. Đáng chú ý là số ca mắc mới tăng mạnh tại các nước châu Phi như Zimbabwe (tăng 4,5 nghìn ca, 1.361% so với số ca mắc mới tuần trước đó), Nam Phi (tăng 62 nghìn ca, 432% so với số ca mắc mới tuần trước đó).

Trong bối cảnh các ca mắc biến thể Delta tiếp tục tăng, ngày càng nhiều quốc gia ghi nhận ca mắc biến thể mới Omicron. Ngay sau khi ca đầu tiên được phát hiện và công bố tại Nam Phi, biến thể siêu đột biến Omicron đã lan nhanh ra thế giới, bắt buộc nhiều nước nhanh chóng đóng cửa biên giới với du khách đến từ các nước miền nam châu Phi.

Tính đến sáng 5/12, biến thể Omicron đã xuất hiện tại ít nhất 44 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung ở hầu khắp khu vực trên thế giới như châu Phi (Nam Phi, Botswana, Ghana...), châu Âu (16 nước, trong đó có Anh, Pháp Đức, Đan Mạch, Italy...), châu Mỹ (Mỹ, Brazil, Canada), Trung Đông (Israel, Các Tiểu vương Quốc Arab Thống nhất, Saudi Arabia) và châu Á-Thái Bình Dương (Australia, Nhật Bản, Ấn Độ, Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Sri Lanka).

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 05/12/2021, cả nước ghi nhận 1.308.092 ca mắc, trong đó 1.304.393 ca trong nước. Đến nay đã có 1.009.277 người khỏi bệnh, 26.061 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.306.240 ca, trong đó có 1.302.823 ca trong nước (99,7%), 1.006.460 người đã khỏi bệnh (77,1%), 26.026 tử vong tại 48 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 14.314 ca mắc mới, trong đó 14.312 ca ghi nhận trong nước (tăng 319 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.491), Cần Thơ (1.132), Tây Ninh (792), Sóc Trăng (775), Bà Rịa - Vũng Tàu (710), Đồng Tháp (690), Bình Thuận (648), Bến Tre (630), Bình Phước (547), Vĩnh Long (544), Khánh Hòa (465), Cà Mau (444), Bình Định (428), Hà Nội (400), Bạc Liêu (398), Kiên Giang (394),

Đồng Nai (355), Bình Dương (355), An Giang (350), Thừa Thiên Huế (305), Hậu Giang (295), Tiền Giang (257), Trà Vinh (212), Hà Giang (160), Bắc Ninh (113), Đắk Nông (102), Thanh Hóa (94), Hải Phòng (91), Long An (90), Hải Dương (88), Lâm Đồng (84), Quảng Ngãi (81), Đà Nẵng (78), Ninh Thuận (75), Quảng Nam (63), Quảng Ninh (62), Gia Lai (61), Hưng Yên (60), Nam Định (47), Phú Thọ (45), Thái Nguyên (35), Vĩnh Phúc (34), Phú Yên (31), Thái Bình (28), Quảng Bình (25), Hòa Bình (23), Yên Bái (21), Tuyên Quang (16), Kon Tum (13), Bắc Giang (12), Hà Tĩnh (11), Lạng Sơn (11), Lào Cai (9), Sơn La (9), Ninh Bình (5), Hà Nam (5), Cao Bằng (5), Quảng Trị (4), Lai Châu (2), Điện Biên (1), Bắc Kạn (1).

+ Có 2 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Nội (1), Hồ Chí Minh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 400 ca mắc, trong đó 49 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 129 ca tầm soát trong cộng đồng, 126 ca trong khu cách ly và 96 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (400 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Ba Đình 68, Đống Đa 52, Chương Mỹ 38, Cầu Giấy 29, Gia Lâm 27, Bắc Từ Liêm 26, Đông Anh 26, Nam Từ Liêm 22, Thanh Xuân 18, Thạch Thất 14, Hoàng Mai 11, Hoàn Kiếm 10, Đan Phượng 10, Sóc Sơn 9, Hoài Đức 8, Mê Linh 8, Quốc Oai 5, Hai Bà Trưng 4, Tây Hồ 3, Mỹ Đức 3, Hà Đông 3, Phú Xuyên 2, Thanh Oai 1, Thường Tín 1, Long Biên 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bạc Liêu (giảm 167), Hồ Chí Minh (giảm 145), Bến Tre (giảm 132).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bình Định (tăng 225), Cần Thơ (tăng 134), Bà Rịa - Vũng Tàu (tăng 90).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.142 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 56,9% tổng số mắc trong ngày), tăng 72 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 183 ca cộng đồng (tăng 54 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 284.263 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 180 ca cộng đồng (giảm 53 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 89.514 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 160 ca cộng đồng (giảm 3 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 22.211 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 178 ca cộng đồng (tăng 3 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 12.890 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 58 ca cộng đồng (giảm 11 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.540 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Cần Thơ tăng 1.250 ca, Sóc Trăng tăng 1.083 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bắc Ninh (giảm 383 ca), Đồng Nai (giảm 176 ca), Bình Dương (giảm 171 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu Giai đoạn 4 (27/4/2021) đến nay, có 1.006.460 người đã khỏi bệnh (77,1%), tăng 1.711 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 273.754 trường hợp, trong đó có 6.854 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1)

Thở ô xy qua mặt nạ: 4.618; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.376; (3) Thở máy không xâm lấn: 162; (4) Thở máy xâm lấn: 683; (5) EMO: 15.

Trong ngày 4/12, ghi nhận 203 trường hợp tử vong (tăng 3 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (75) trong đó có 11 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (6), Bến Tre (1), Đồng Nai (1), Đồng Tháp (1), Hậu Giang (1), Tiền Giang (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (20), Bình Dương (18), Cần Thơ (15), Đồng Nai (13), Tiền Giang (10), Long (7), Kiên Giang (7), Sóc Trăng (5), Đồng Tháp (5), Vĩnh Long (5), Bạc Liêu (5), Bình Thuận (4), Khánh Hoà (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Hậu Giang (2), Quảng Ngãi (2), Trà Vinh (2), Quảng Ninh (1), Đắk Lắk (1), Bình Phước (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thủ tướng Chính phủ có Công điện 1677/CD-TTg gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Bộ Y tế có văn bản hỏa tốc 10315/BYT-DP gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện tiêm chủng vaccine phòng COVID-19.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; trên cơ sở khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, chuẩn bị các phương án về vaccine, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của virus SARS-CoV-2.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 04/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 32.590.663 mẫu cho 73.485.200 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 26.887.231 mẫu cho 69.737.261 lượt người, tăng 150.761 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.370.990 mẫu gộp cho 45.185.753 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 04/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 150.623.444 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 48.688.076 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 46.576.370 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 71.500.176 liều
- + 23.374.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 22.726.080 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 33.619.810 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 18.620.060 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 150.623.444 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 97 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 141,5 triệu liều, còn khoảng 9 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 04/12/2021, cả nước đã tiêm được 127.451.185 liều (tăng 506.333 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 91% số vắc xin phân bổ 97 đợt; trong đó có 73.349.330 liều mũi 1 và 54.101.855 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 122.151.335 liều, trong đó có 68.985.744 liều mũi 1 và 53.165.591 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 95,6% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 73,7% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 91,5% và 66,5%; miền Trung là 92,4% và 68,2%; Tây Nguyên là 93,8% và 56,5%; miền Nam là 99,2% và 83,3%.

- Có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 28 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 4/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,4%), Hà Giang (77,3%), Cao Bằng (78,6%) và Nghệ An (78,7%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 54/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 35 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Điện Biên, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: đã có 49 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm được 5.299.850 liều vắc xin, trong đó có 4.363.586 liều mũi 1 và 936.264 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 47,8% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 10,3% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 04/12/2021, cả nước đã truy vết được 910.478 trường hợp F1 (tăng 15.342 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 798.186 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP. HCM có văn bản gửi Sở Giáo dục - đào tạo TP. HCM, UBND TP. Thủ Đức và 21 quận, huyện về hướng dẫn tạm thời phương án kiểm soát dịch COVID-19 trong trường học.

2. TP. Hà Nội: Ngày 05/12, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo điều chỉnh quy mô cho học sinh trở lại trường học trực tiếp. Thời gian triển khai từ ngày 6/12/2021. Đối với các huyện, thị xã, học sinh lớp 12 của các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên học trực tiếp kết hợp học trực tuyến.

Để phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học trên nguyên tắc “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, tối 4/12, Sở GD&ĐT và Sở Y tế TP Hà Nội đã ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành về phương án phòng, chống dịch COVID-19 khi có trường hợp F0, nghi ngờ nhiễm SARS-CoV-2, tiếp xúc gần (F1), tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2).

X. Nhận định

Nhiều địa phương vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng, số mắc mới đang có xu hướng gia tăng trong những ngày gần đây. Dịch bệnh lưu hành rộng, luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới trong cộng đồng, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào. Sự lây lan nhanh của biến thể mới trên thế giới cũng làm tăng nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới vào nước ta. Do vậy, các địa phương cần chủ động giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biên chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Có kế hoạch chuẩn bị công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2022.

- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đề sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt theo diễn biến dịch, chuyển dần các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

3. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác

phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

4. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/12	Số mắc ngày 05/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/12	Số tử vong tích lũy đến 04/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		13.992	14.309	317	1.303.556	26.026
1	Hồ Chí Minh	1.636	1.491	-145	478.309	18.322
2	Bình Dương	319	355	36	284.263	2.783
3	Đồng Nai	433	355	-78	89.514	796
4	Long An	91	90	-1	38.624	640
5	Tây Ninh	787	792	5	32.483	300
6	Tiền Giang	209	257	48	25.789	570
7	Đồng Tháp	624	690	66	25.162	299
8	An Giang	319	350	31	24.629	439
9	Cần Thơ	998	1132	134	22.813	286
10	Kiên Giang	498	394	-104	22.211	274
11	Bình Thuận	626	648	22	19.756	145
12	BRVT	620	710	90	18.360	66
13	Sóc Trăng		775	775	18.201	115
14	Bạc Liêu	565	398	-167	16.095	142
15	Khánh Hòa	467	465	-2	15.521	108
16	Vĩnh Long	552	544	-8	14.175	102
17	Hà Nội	455	400	-55	12.890	47
18	Cà Mau	568	444	-124	11.716	49
19	Bến Tre	762	630	-132	10.681	70
20	Bình Phước	562	547	-15	10.277	24
21	Trà Vinh	301	212	-89	9.204	45
22	Đắc Lắc	42		-42	8.080	43
23	Bắc Giang	20	12	-8	7.076	14
24	Hậu Giang	288	295	7	6.623	17
25	Đà Nẵng	104	78	-26	6.504	74
26	Bình Định	203	428	225	5.484	23
27	Bắc Ninh	119	113	-6	5.293	15
28	T.T.Huế	335	305	-30	5.195	11
29	Hà Giang	140	160	20	4.874	6
30	Nghệ An	61		-61	4.856	29
31	Ninh Thuận	76	75	-1	4.174	46
32	Phú Yên	52	31	-21	3.907	39
33	Gia Lai	180	61	-119	3.644	10
34	Lâm Đồng		84	84	3.251	9
35	Quảng Nam	59	63	4	3.198	9
36	Quảng Ngãi	41	81	40	3.025	16
37	Đắc Nông	116	102	-14	2.993	9
38	Thanh Hóa	103	94	-9	2.908	11
39	Quảng Bình	25	25	0	2.656	6
40	Phú Thọ	49	45	-4	2.116	1

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/12	Số mắc ngày 05/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/12	Số tử vong tích lũy đến 04/12
41	Nam Định	39	47	8	1.745	0
42	Hà Nam	8	5	-3	1.499	0
43	Thái Bình	27	28	1	1.404	0
44	Vĩnh Phúc	44	34	-10	1.381	3
45	Hà Tĩnh	21	11	-10	1.203	5
46	Hải Dương	55	88	33	1.141	1
47	Hải Phòng	81	91	10	1.087	0
48	Quảng Trị	34	4	-30	1.068	1
49	Hưng Yên	65	60	-5	1.027	2
50	Quảng Ninh	20	62	42	822	1
51	Thái Nguyên	82	35	-47	737	0
52	Tuyên Quang	25	16	-9	657	0
53	Hòa Bình	20	23	3	552	1
54	Lạng Sơn		11	11	526	2
55	Điện Biên		1	1	472	0
56	Kon Tum		13	13	446	0
57	Sơn La	1	9	8	383	0
58	Ninh Bình	6	5	-1	256	0
59	Lào Cai	11	9	-2	221	0
60	Yên Bái	40	21	-19	204	0
61	Cao Bằng	8	5	-3	195	0
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	3	2	65	0
1	Lai Châu		2	2	38	
2	Bắc Kạn	1	1	0	27	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	0
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	13.993	14.312	319	1.303.823	26.026

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.303.823
(trong ngày: 14.312)

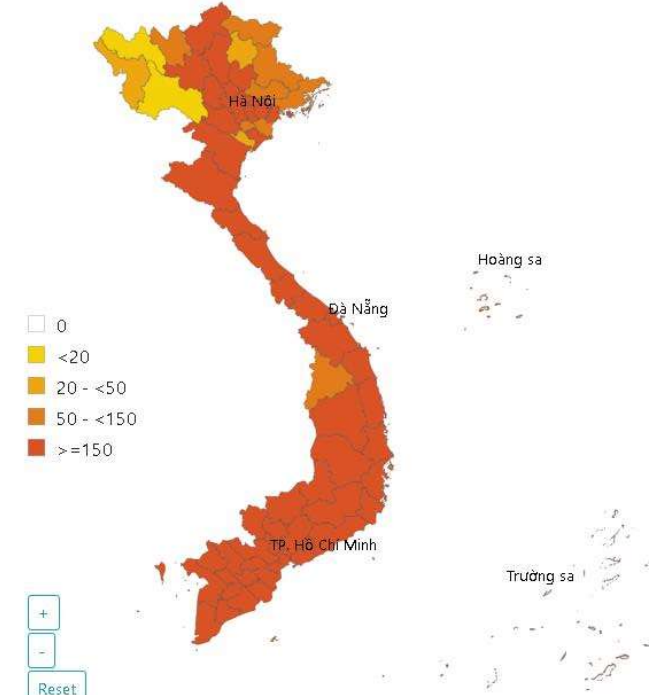
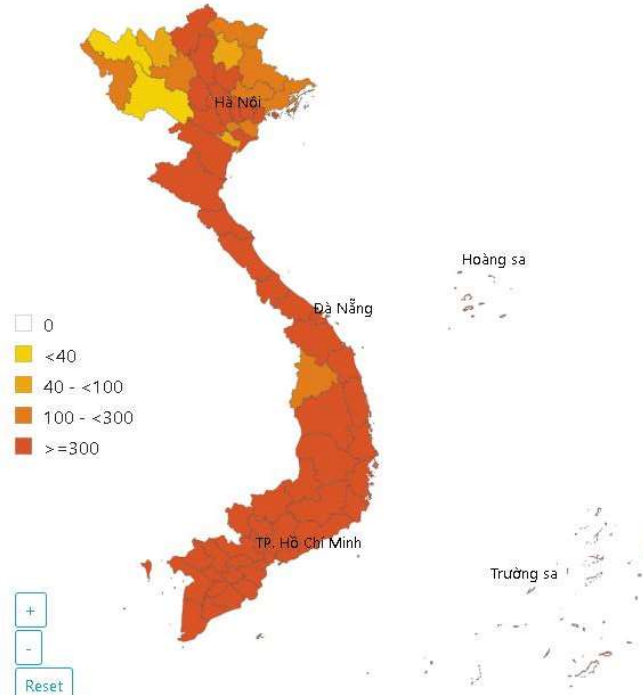
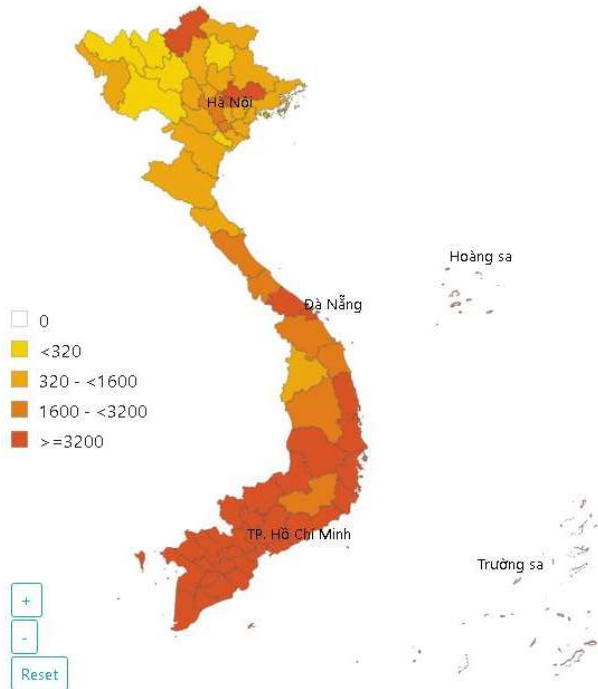
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
642.956
(trong ngày: 8.142)

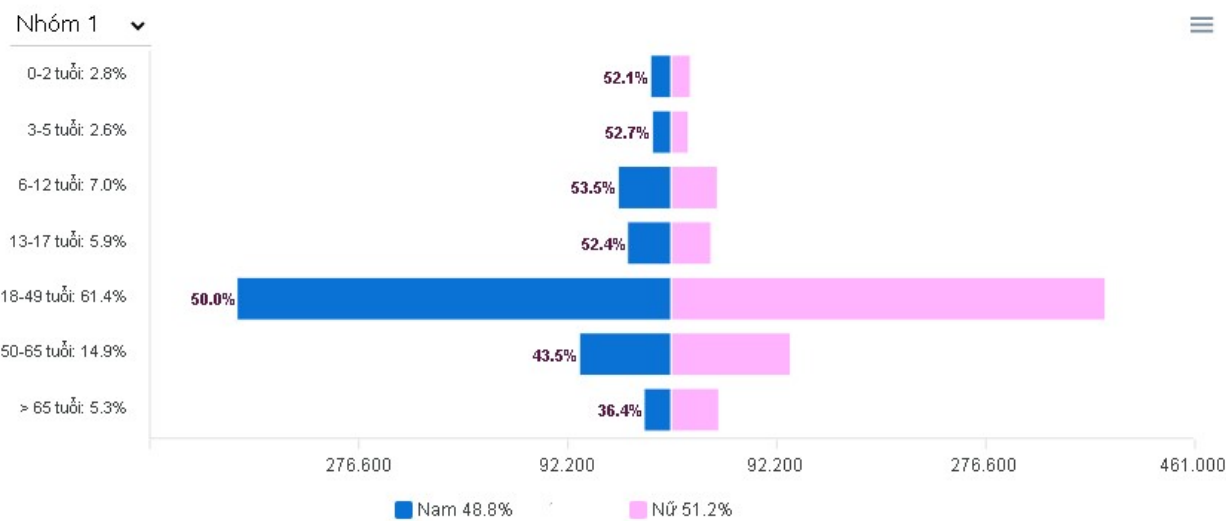
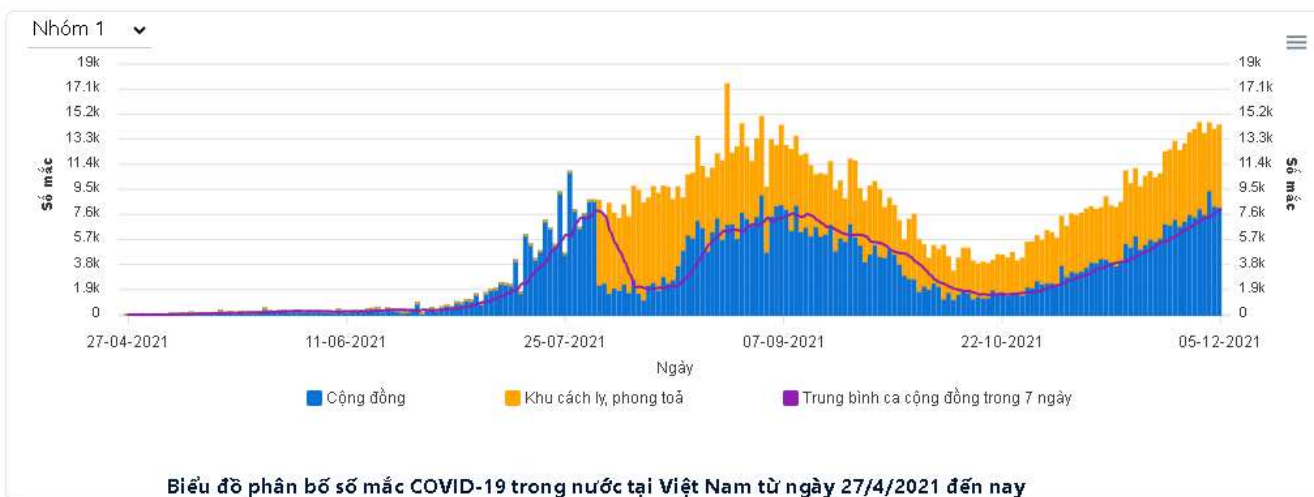
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

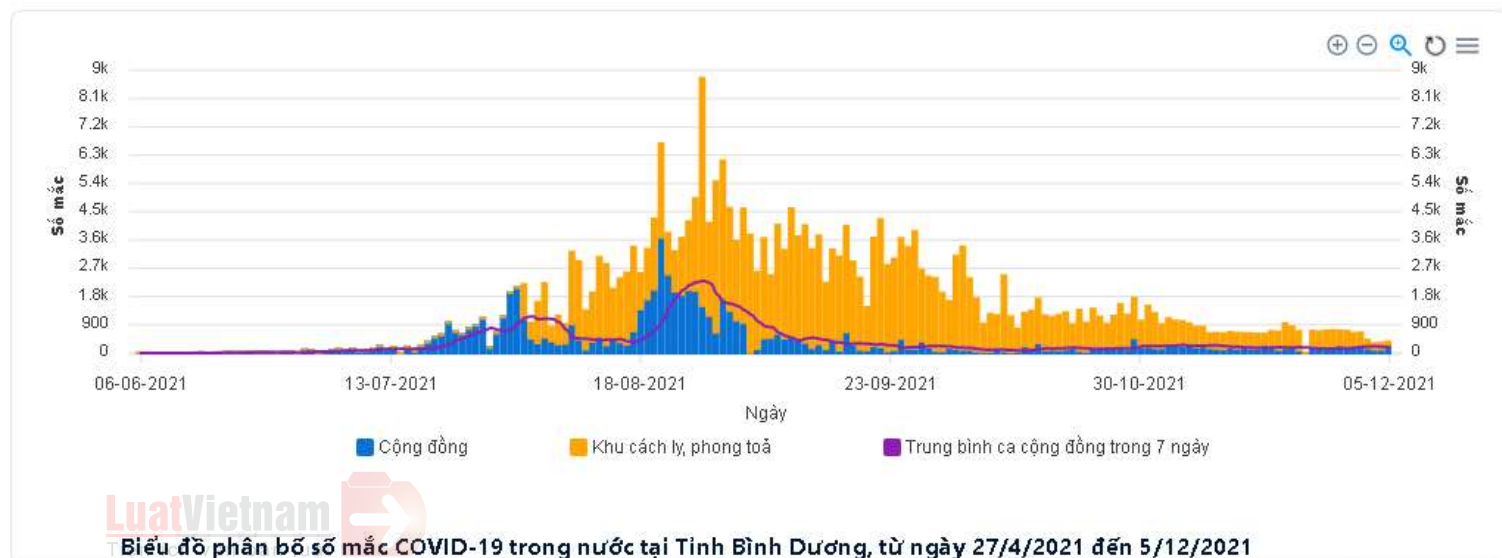




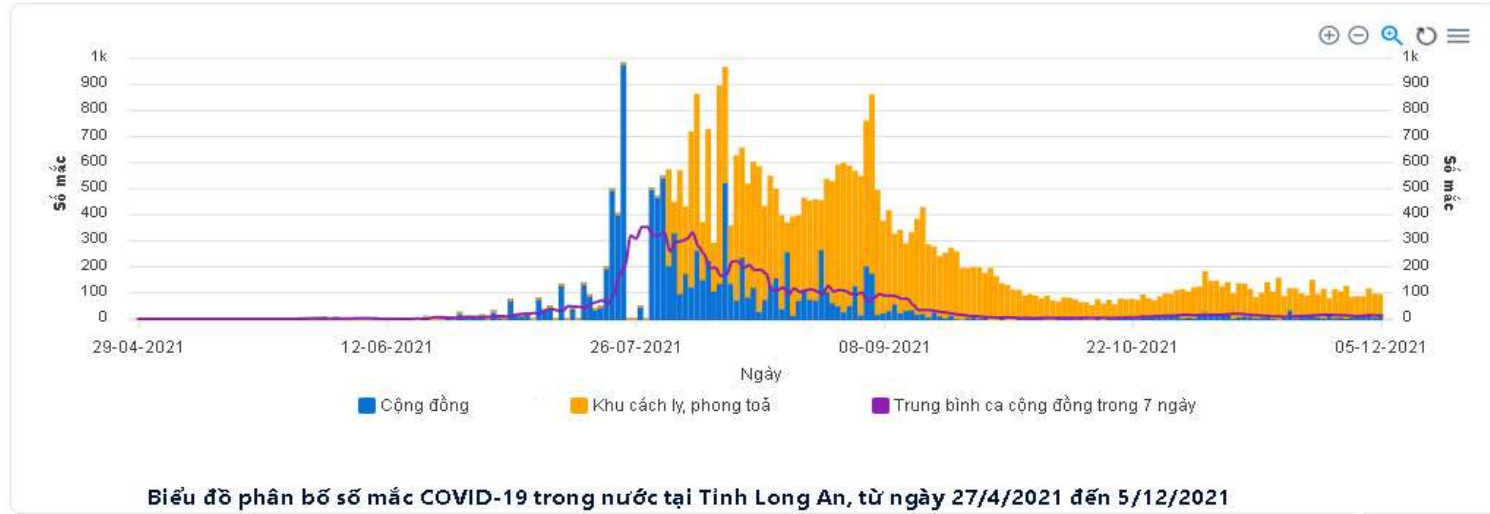


2. Thành phố Hồ Chí Minh

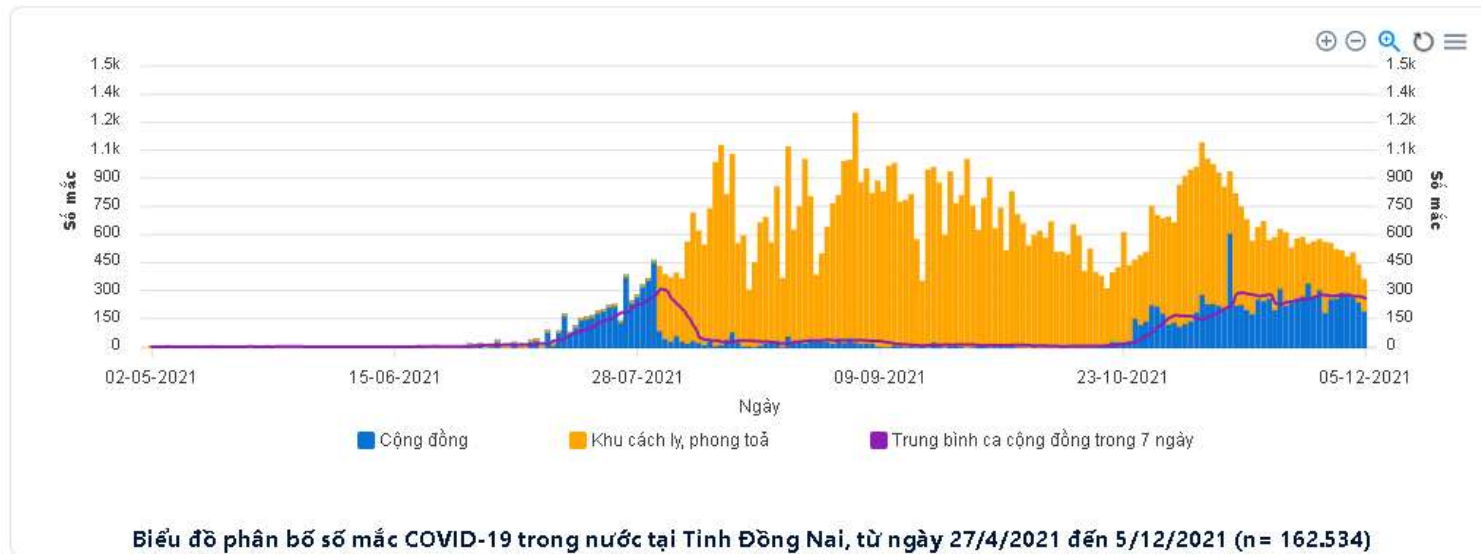
3. Tỉnh Bình Dương



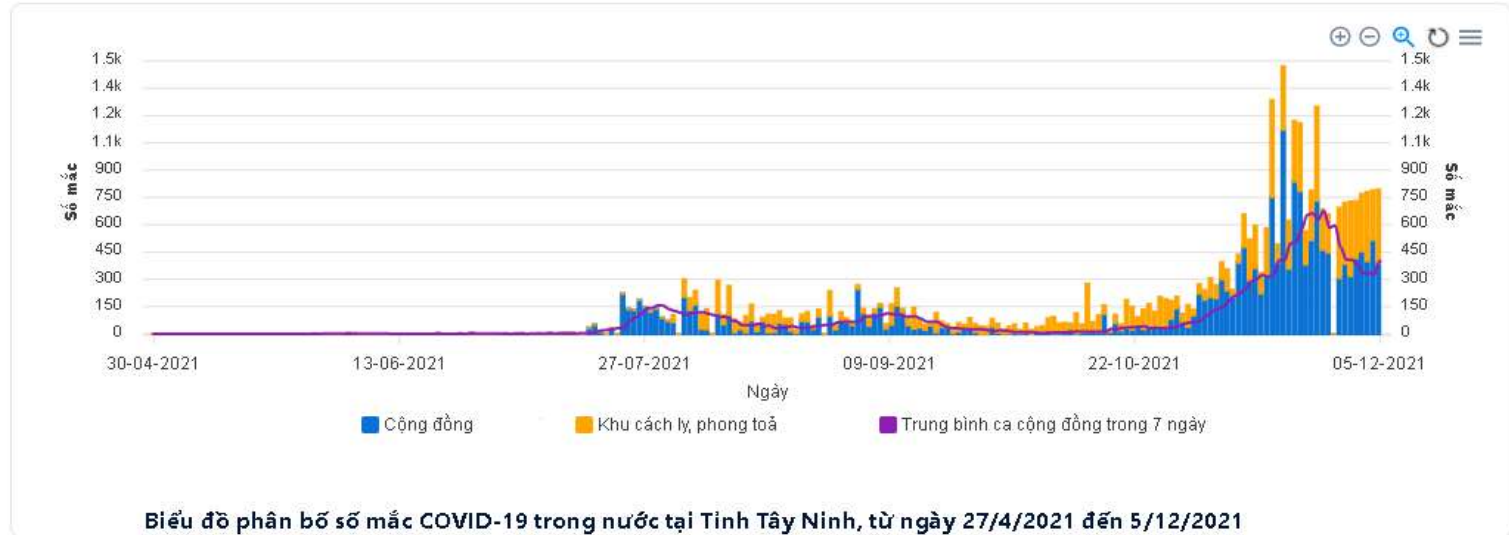
4. Tỉnh Long An



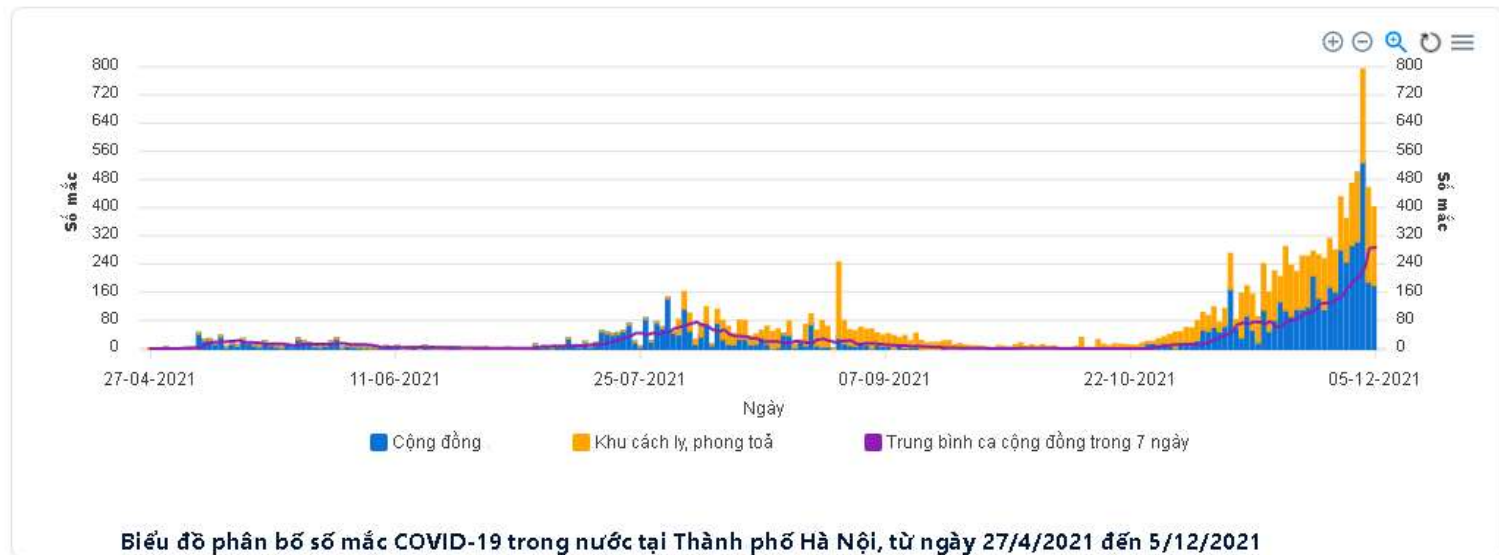
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tây Ninh



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 04/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.465.552	6.180.385	5.583.655	479.251	129	12.243.420	98,2%	100,0%	90,1%	61,6%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.802.500	1.780.889	1.507.565			3.288.454	117,3%	100,0%	95,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.922.060	1.172.344	564.145	2.725	1	1.739.215	90,5%	85,4%	41,1%	1,5%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.800.640	1.111.958	575.271			1.687.229	93,7%	87,4%	45,2%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.238.090	570.366	545.272	69.557	0	1.185.195	95,7%	93,2%	89,1%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	86,6%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	4.249.650	2.249.264	728.252			2.977.516	70,1%	86,3%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.235.200	1.252.743	797.534	107.955	0	2.158.232	96,6%	98,8%	62,9%	74,0%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.916.990	1.096.418	819.333	106.870	12	2.022.633	105,5%	100,0%	83,2%	83,5%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.770.350	959.772	699.874	43.434	18	1.703.098	96,2%	93,2%	68,0%	28,9%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.524.620	770.506	610.513	28.749	3	1.409.771	92,5%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.057.230	1.212.634	848.022	14.552	4	2.075.212	100,9%	88,7%	62,0%	8,9%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.711.142	826.158	621.618	72.475	0	1.520.251	88,8%	83,3%	62,6%	68,2%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.439.810	803.690	463.539			1.267.229	88,0%	85,6%	49,4%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	354.870	197.389	126.345			323.734	91,2%	88,8%	56,8%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.147.238	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	93,5%	95,9%	90,5%	100,1%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.067.180	553.803	393.064			946.867	88,7%	81,4%	57,8%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.921.960	1.925.557	1.411.889	99.426	2	3.436.874	87,6%	78,7%	57,7%	31,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.441.280	770.571	441.738	33.548	9	1.245.866	86,4%	86,3%	49,5%	27,5%	0,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	538.900	249.667	229.324	46.857	1	525.849	97,6%	88,3%	81,1%	80,4%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.131.260	481.684	465.374	64.049	24.256	1.035.363	91,5%	86,3%	83,4%	88,0%	33,3%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.052.290	479.211	217.736	297	0	697.244	66,3%	89,4%	40,6%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.200.190	458.413	305.175	38.547	0	802.135	66,8%	77,3%	51,5%	36,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	634.700	289.998	217.961	37.226	241	545.426	85,9%	78,6%	59,1%	80,3%	0,5%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.055.360	492.142	468.098			960.240	91,0%	73,4%	69,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	988.540	495.598	396.801	11.857	2.560	906.816	91,7%	95,7%	76,6%	13,6%	2,9%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.227.910	675.364	278.421	13.413	264	967.462	78,8%	85,2%	35,1%	9,0%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	665.730	325.869	336.529	30.912	7	693.317	104,1%	96,9%	100,1%	41,2%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	55.818.762	28.940.674	21.039.204	1.453.667	27.510	51.461.055	92,2%	91,5%	66,5%	34,8%	0,7%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	999.870	513.693	374.512	25.882	7	914.094	91,4%	83,9%	61,2%	30,7%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	869.242	415.086	325.247	22.378	3	762.714	87,7%	89,6%	70,2%	32,1%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.644.706	748.921	505.400	84.771	2	1.339.094	81,4%	93,0%	62,8%	91,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.035	792.029	98.951	42.583	1.788.598	103,9%	96,6%	89,5%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.190.720	1.014.773	458.943			1.473.716	67,3%	81,2%	36,7%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.597.704	797.505	589.968			1.387.473	86,8%	90,3%	66,8%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.943.480	942.330	613.694	1.138	0	1.557.162	80,1%	84,8%	55,2%	0,7%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.144.054	595.977	467.160	13.536	2	1.076.675	94,1%	96,7%	75,8%	15,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.927.720	948.352	898.043	99.313	358	1.946.066	101,0%	100,0%	99,6%	87,1%	0,3%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	927.760	424.680	359.840	51.894	32	836.446	90,2%	100,0%	84,0%	82,7%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.742.800	892.741	629.215	16.493	41	1.538.490	88,3%	100,0%	72,7%	14,4%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.708.838	8.149.093	6.014.051	414.356	43.028	14.620.528	87,5%	92,4%	68,2%	36,3%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	635.240	349.067	234.783			583.850	91,9%	93,7%	63,0%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.823.912	843.206	431.582			1.274.788	69,9%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.135.210	1.285.162	735.084			2.020.246	94,6%	94,3%	54,0%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	840.480	428.184	348.971			777.155	92,5%	100,0%	86,2%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.434.842	2.905.619	1.750.420	0	0	4.656.039	85,7%	93,8%	56,5%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.763.380	7.278.821	6.162.882	675.804	619.983	14.737.490	99,8%	100,0%	85,5%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.069.510	956.537	826.194	104.751	43	1.887.525	91,2%	100,0%	92,7%	89,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.685.938	2.243.175	79.802	1.704	5.010.619	98,7%	100,0%	94,1%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.958.610	1.295.739	1.154.727	149.563	88	2.600.117	87,9%	87,1%	77,6%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.033.100	1.485.389	1.411.083	148.376	158	3.045.006	100,4%	100,0%	100,0%	88,5%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.987.874	956.871	894.600	118.493	146	1.970.110	99,1%	100,0%	99,3%	89,8%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.091.000	857.359	763.269	84.815	19.276	1.724.719	82,5%	87,7%	78,1%	96,1%	21,8%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.347.168	1.009.198	848.795			1.857.993	79,2%	100,0%	90,1%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.149.760	827.377	669.979	88.409	3.939	1.589.704	73,9%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.154.252	1.321.516	1.226.569	163.878	8.122	2.720.085	86,2%	90,7%	84,2%	87,0%	4,3%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.917.620	972.751	753.528	93.547	306	1.820.132	94,9%	100,0%	76,8%	89,6%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.388.510	787.383	423.462	39.954	0	1.250.799	90,1%	100,0%	57,6%	45,7%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	755.205	648.269	90.531	83.746	1.577.751	89,2%	98,2%	84,3%	100,0%	95,9%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.747.810	1.040.761	783.808	136.226	2	1.960.797	71,4%	88,1%	66,4%	87,6%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.807.570	2.327.349	1.776.406	114.962	2.592	4.221.309	87,8%	95,0%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.563.160	743.480	575.362	95.097	83	1.414.022	90,5%	100,0%	75,8%	72,6%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.044.000	1.210.298	893.287	49.303	5.034	2.157.922	70,9%	97,0%	71,6%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.712.730	759.971	815.234	101.721	52.336	1.729.262	101,0%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.304.790	559.455	487.711	86.289	32	1.133.487	86,9%	82,8%	72,2%	95,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	471.028	74.042	68.136	1.142.952	96,0%	98,8%	87,9%	100,0%	96,8%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	61.073.894	28.361.144	23.829.368	2.495.563	865.726	55.551.801	91,0%	99,2%	83,3%	75,7%	26,3%

Ghi chú:

- 1.000.140 liều vắc xin Pfizer đợt 96-97 mới có Quyết định phân bổ ngày 02/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 48.710 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.101.208 liều, trong đó có 576.830 liều mũi 1 và 524.378 liều mũi 2 (bao gồm 1.070.155 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 03/12/2021 đến 16h00 ngày 04/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.305 lượt người (nhập cảnh: 2.496, xuất cảnh: 2.809).
- + Tuyến VN-TQ: 2.664 lượt người (nhập cảnh: 1.331, xuất cảnh: 1.333).
- + Tuyến VN-Lào: 2.071 lượt người (nhập cảnh 1.013, xuất cảnh: 1.058).
- + Tuyến VN-CPC: 570 lượt người (nhập cảnh 152; xuất cảnh: 418).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 302 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 122 người (VN-TQ: 0, VN-Lào: 61, VN-CPC: 61).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 99 người (VN-TQ: 30; VN-Lào: 01, VN-CPC: 68).
 - + Số người trao trả: 81 người (VN-TQ: 41; VN-Lào: 0, VN-CPC: 40).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 3/12/2021 tới ngày 04/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.310 lượt người (nhập cảnh: 1.487 lượt người; xuất cảnh: 814 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.494 lượt người (nhập cảnh: 623 lượt người; xuất cảnh: 871 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 05/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 42 tin/bài tiếng Việt; 81 ảnh trong nước và quốc tế; 13 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, nhất là khi tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương, tại một số nước xuất hiện biến chủng mới Omicron; chỉ đạo của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, tăng cường công tác an toàn tiêm chủng vaccine phòng COVID-19, công tác chuẩn bị cho học sinh đến trường trở lại; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 trong tình hình mới ở các địa phương nguy cơ cao, nhất là những tỉnh, thành phố phía Nam với số lượng ca mắc ngày càng tăng ở mức cao; đẩy mạnh xét nghiệm, phát hiện sớm, phân loại nguy cơ, điều trị kịp thời, hạn chế tử vong do COVID-19; thêm nhiều địa phương triển khai điều trị F0 tại nhà; tiếp tục khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; lan tỏa các thông điệp tạo sự đồng lòng trong phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ

vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật sự lây lan của biến thể Omicron trên thế giới, các nước tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế sự lây lan của biến thể này, các nỗ lực nghiên cứu biến thể Omicron, các công bố khoa học về vaccine; diễn biến dịch bệnh tại nhiều nước trên thế giới...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 02/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.348.000 cuộc gọi (ngày 02/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 18 nghìn cuộc gọi).

22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
32016	29243	30132	32250	30580	27345	25120	24560	23005	21121	18475

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 02/12 đã tiếp nhận hơn 303 nghìn cuộc (ngày 02/12 đã tiếp nhận 265 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 02/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 02/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12
Cuộc gọi đến	242	221	266	276	289	228	267	215	243	265

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.331.477 (+143 ngàn so với 02/12, tăng 15.698 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,66% dân số, 46,98% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.390.701 điểm đăng ký

+ 272.069 điểm ghi nhận hoạt động.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 125.955.995

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 121.546.375

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,35%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.853.774

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...